

VAI TRÒ CỦA ĐÁNH GIÁ KIỂM SOÁT NỘI BỘ TRONG ĐÁNH GIÁ RỦI RO TRONG KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

● NGUYỄN TIẾN ANH

Khoa Kế toán - Tài chính, Trường Đại học Điện lực

TÓM TẮT:

Bài viết tìm hiểu về vai trò của đánh giá kiểm soát nội bộ trong đánh giá rủi ro kiểm toán. Phương pháp nghiên cứu được sử dụng phương pháp nghiên cứu tình huống. Các nghiên cứu cho thấy chất lượng kiểm soát và chất lượng thông tin tài chính có mối quan hệ thuận chiều. Công ty có ban kiểm soát độc lập có kiểm soát nội bộ tốt hơn và rủi ro kiểm soát thấp hơn. Kiểm toán viên cần đánh giá đầy đủ kiểm soát nội bộ để đánh giá rủi ro, từ đó quyết định mở rộng hay thu hẹp phạm vi thực hiện thử nghiệm cơ bản.

Từ khóa: kiểm soát nội bộ, đánh giá rủi ro, kiểm toán báo cáo tài chính.

1. Đặt vấn đề

Với tình hình kinh tế nhiều biến động hiện nay, các doanh nghiệp trong và ngoài nước tạo nên nhiều kênh thông tin tài chính khác nhau trong một môi trường kinh doanh. Những người quan tâm đến tình hình tài chính của doanh nghiệp coi báo cáo kiểm toán là ý kiến cuối cùng trong việc xác minh tính trung thực, hợp lý của báo cáo tài chính. Yêu cầu của cơ quan quản lý, yêu cầu của công chúng, đòi hỏi các kiểm toán viên phải tích cực và có trách nhiệm hơn nữa đối với hoạt động và kết quả kiểm toán. Chính từ thực trạng này, cũng như đòi hỏi của hoạt động quản lý, Bộ Tài chính đã ban hành hệ thống chuẩn mực kiểm toán mới, có hiệu lực từ ngày 01/01/2014, định hướng thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính theo phương pháp tiếp cận rủi ro. Ngoài ra, Hội Kiểm toán viên hành nghề (VACPA)

đã ban hành Chương trình kiểm toán mẫu năm 2010 và chỉnh sửa cập nhật lần 3 năm 2019, trên cơ sở lý thuyết là phương pháp tiếp cận rủi ro (VACPA, 2010).

Khi tiếp cận kiểm toán bằng phương pháp tiếp cận rủi ro, kiểm toán viên cần đánh giá rủi ro của công ty được kiểm toán. Rủi ro kiểm toán bao gồm: rủi ro tiềm tàng; rủi ro kiểm soát và rủi ro phát hiện. Kiểm toán viên muốn duy trì rủi ro kiểm toán tổng thể ở mức chấp nhận được cần phải đánh giá rủi ro tiềm tàng và rủi ro kiểm soát, từ đó thiết kế phương pháp kiểm toán phù hợp. Kiểm toán viên cần có hiểu biết đầy đủ về kiểm soát nội bộ để đánh giá chính xác mức độ rủi ro kiểm soát. Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 315 - Xác định và đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu thông qua hiểu biết về đơn vị được kiểm toán và môi trường của

đơn vị: “Hiểu biết về kiểm soát nội bộ giúp kiểm toán viên xác định các loại sai sót tiềm tàng và các yếu tố ảnh hưởng đến rủi ro có sai sót trọng yếu và xác định nội dung, lịch trình và phạm vi của các thủ tục kiểm toán tiếp theo”. Nghiên cứu này chỉ ra vai trò của đánh giá kiểm soát nội bộ trong đánh giá rủi ro kiểm toán.

2. Tổng quan nghiên cứu và cơ sở lý thuyết

Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 200 - Mục tiêu tổng thể của kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khi thực hiện kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, định nghĩa rủi ro kiểm toán là: “Là rủi ro do kiểm toán viên đưa ra ý kiến kiểm toán không phù hợp khi báo cáo tài chính đã được kiểm toán còn chứa đựng sai sót trọng yếu. Rủi ro kiểm toán là hệ quả của rủi ro có sai sót trọng yếu (gồm rủi ro tiềm tàng, rủi ro kiểm soát) và rủi ro phát hiện”.

Rủi ro tiềm tàng (Inherent Risk) là sự tồn tại sai sót trọng yếu trong bản thân đối tượng kiểm toán (tức là tồn tại ngay trong chức năng hoạt động và môi trường quản lý của doanh nghiệp). Bất kể doanh nghiệp có tiến hành kiểm toán hay không thì rủi ro tiềm tàng vẫn độc lập. Rủi ro kiểm soát (Control Risk) là sự tồn tại sai sót trọng yếu mà hệ thống kiểm soát nội bộ không phát hiện và ngăn chặn kịp thời. Rủi ro này cao hơn khi doanh nghiệp không có hệ thống kiểm soát nội bộ hoặc hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động không hiệu quả dẫn đến xuất hiện các sai phạm trọng yếu ảnh hưởng đến tính trung thực, hợp lý của báo cáo tài chính. Rủi ro phát hiện (Detection Risk) là sự tồn tại sai sót trọng yếu mà hệ thống kiểm toán hay chuyên gia kiểm toán không phát hiện được. Nguồn gốc của loại rủi ro này là do kiểm toán viên không hiểu rõ bản chất của vấn đề, không có phương pháp kiểm toán thích hợp.

Mô hình rủi ro kiểm toán (Audit Risk) được thể hiện như sau: $AR = IR \times CR \times DR$. Theo đó, kiểm toán viên muốn duy trì rủi ro kiểm toán ở mức chấp nhận được cần đánh giá rủi ro tiềm tàng và rủi ro kiểm soát, từ đó xác định mức độ rủi ro phát hiện dự kiến. Nếu dự kiến rủi ro phát hiện cao thì mở rộng phạm vi và quy mô thực hiện kiểm toán cơ bản và ngược lại.

Quy trình đánh giá rủi ro theo VAS 315 yêu cầu kiểm toán viên phải tìm hiểu, đánh giá kiểm soát nội bộ của đơn vị được kiểm toán để đánh giá rủi ro kiểm soát, từ đó xác định rủi ro có sai sót trọng yếu ở cấp độ báo cáo tài chính và cấp độ cơ sở dẫn liệu. Quy trình đánh giá hệ thống KSNB trong kiểm toán báo cáo tài chính được thực hiện trong 3 giai đoạn: Lập kế hoạch kiểm toán; Thực hiện kiểm toán và Tổng hợp và lập báo cáo kiểm toán. Kiểm toán viên cần thực hiện: thu thập thông tin, hiểu biết về đơn vị và môi trường; hiểu biết và đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ; xác định các rủi ro có sai sót trọng yếu; đánh giá mức độ rủi ro kiểm toán tổng thể và thiết kế và thực hiện phản ứng kiểm toán.

Theo quan điểm của COSO (2013), kiểm soát nội bộ (KSNB) là một quá trình bị ảnh hưởng bởi những chính sách quản lý của giám đốc, nhà quản lý và các nhân viên của đơn vị, được thiết kế để cung cấp một sự đảm bảo hợp lý nhằm đạt được các mục tiêu: sự hữu hiệu và hiệu quả của hoạt động; sự tin cậy của báo cáo tài chính; sự tuân thủ các luật lệ và quy định. Kiểm soát nội bộ bao gồm: môi trường kiểm soát, đánh giá rủi ro, hoạt động kiểm soát, hoạt động giám sát, truyền thông và thông tin.

Kiểm soát nội bộ chỉ có hiệu quả khi các yếu tố: môi trường kiểm soát, đánh giá rủi ro kiểm soát, hoạt động kiểm soát, truyền thông và thông tin và hoạt động giám sát được kiểm soát tốt (Sampson, 1999). Hệ thống kiểm soát nội bộ có hoạt động tốt hay không phụ thuộc vào mức độ mỗi thành phần của kiểm soát nội bộ đang hoạt động, cũng như cách chúng được phối hợp với nhau (Oseifuah & Gyekye, 2013).

Nghiên cứu của Rela (2025) đã chỉ ra rằng: “Sự hiện diện của các hệ thống kiểm soát nội bộ chất lượng cao giúp tăng cường đáng kể khả năng của tổ chức trong việc xác định, đánh giá và giảm thiểu các loại rủi ro khác nhau, bao gồm rủi ro tài chính, kiện tụng pháp lý, giá cổ phiếu sụt giảm và điểm yếu trong báo cáo tài chính”.

Theo nghiên cứu của Bento (2018), một hệ thống kiểm soát nội bộ hiệu quả sẽ cải thiện khả năng quản lý rủi ro của tổ chức theo cách có cấu trúc và tổ chức hơn. Các doanh nghiệp có hệ thống

kiểm soát nội bộ chất lượng cao thúc đẩy doanh nghiệp thực hiện quản trị rủi ro hiệu quả và giảm thiểu tác động của rủi ro tín dụng vỡ nợ đến hoạt động kinh doanh so với các doanh nghiệp nhà nước (Tian, 2024). Kiểm soát nội bộ không chỉ đóng vai trò là một thủ tục hành chính, mà còn là một công cụ chiến lược trong quá trình ra quyết định, giúp giảm thiểu các loại rủi ro khác nhau, chẳng hạn như rủi ro tài chính, rủi ro pháp lý, rủi ro sụt giảm giá cổ phiếu và rủi ro báo cáo (Rela, 2025). Như vậy, kiểm soát nội bộ tốt giúp doanh nghiệp quản lý tốt các rủi ro có thể xảy ra khi kinh doanh. Kiểm toán viên có thể dựa vào điểm này đánh giá khả năng kinh doanh và rủi ro kinh doanh của doanh nghiệp cũng như yếu tố hoạt động liên tục của doanh nghiệp khi tiến hành kiểm toán.

Đã có nhiều nghiên cứu cho thấy mối quan hệ thuận chiều giữa chất lượng của kiểm soát nội bộ và chất lượng thông tin trên báo cáo tài chính: Nghiên cứu của Ilmiha & Suboh (2024) cho thấy một hệ thống kiểm soát nội bộ mạnh mẽ đóng vai trò quan trọng trong việc ngăn ngừa các hành vi gian lận kế toán tại các công ty trong lĩnh vực tài chính. Sự phối hợp đồng bộ giữa các quy trình kiểm soát và hệ thống thông tin đáng tin cậy hỗ trợ khả năng phát hiện và ứng phó rủi ro hiệu quả của tổ chức, đồng thời duy trì độ tin cậy của báo cáo tài chính.

Điểm yếu của kiểm soát nội bộ có mối quan hệ tiêu cực đáng kể đến chất lượng báo cáo tài chính. Nói cách khác, điểm yếu của kiểm soát nội bộ làm giảm chất lượng báo cáo tài chính (Lari, Dashtbayaz et al., 2019).

Trong bài báo của Công ty kiểm toán PKF Djibouti nêu rằng vai trò của kiểm toán độc lập là nâng cao tính minh bạch tài chính, đảm bảo tuân thủ quy định, giảm thiểu rủi ro gian lận và quản lý sai phạm. Rõ ràng là kiểm soát nội bộ, công bố rủi ro, tuân thủ IFRS và sự hiện diện của kiểm toán viên nội bộ có năng lực có ảnh hưởng đáng kể đến việc duy trì tính minh bạch. Ngoài ra, sự hiện diện của hội đồng quản trị độc lập giúp ban quản lý duy trì tốt hơn trong doanh nghiệp và tăng cường niềm tin của các nhà đầu tư (Reza & Towfiquzzaman, 2023).

Từ các lý thuyết trên, vận dụng đánh giá rủi ro trong kiểm toán báo cáo tài chính tại 2 khách hàng thực tế có kiểm soát nội bộ được đánh giá khác nhau để làm rõ vai trò của đánh giá kiểm soát nội bộ trong đánh giá rủi ro kiểm toán.

3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp định tính là phương pháp nghiên cứu tại bàn và phương pháp nghiên cứu tình huống.

Phương pháp nghiên cứu tại bàn: Các từ khóa được sử dụng để tìm kiếm trên Google, ResearchGate, Perplexity, Thư viện khoa học và công nghệ quốc gia về kiểm soát nội bộ và đánh giá rủi ro trong kiểm toán báo cáo tài chính. Các nghiên cứu kết hợp giữa các từ khóa trên còn khiêm tốn, nhưng đã chỉ ra được mối liên hệ giữa kiểm soát nội bộ của doanh nghiệp và đánh giá rủi ro, cũng như chất lượng thông tin trên báo cáo tài chính.

Phương pháp nghiên cứu tình huống: Nghiên cứu tình huống thực tế kiểm toán 2 khách hàng tại một công ty kiểm toán.

Khách hàng A là Công ty Thủy điện đang được niêm yết trên sàn chứng khoán. Giá cổ phiếu 5.300 VND tại thời điểm kiểm toán và không có biến động lớn về giá cổ phiếu của công ty trong năm tài chính đang thực hiện kiểm toán. Công ty có vốn điều lệ 405 tỷ đồng. Doanh thu trong năm đạt trên 80 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế trên 25 tỷ đồng. Công ty có Ban Kiểm soát độc lập với Ban giám đốc. Công ty A là khách hàng cũ đã kiểm toán nhiều năm. Kết quả Kiểm toán của khách hàng A là ý kiến chấp nhận toàn phần.

Khách hàng B là Công ty TNHH Một thành viên, ngành nghề chính là cho thuê thiết bị vật liệu xây dựng. Công ty có vốn điều lệ 20 tỷ đồng. Doanh thu trong năm đạt 54 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 2 tỷ đồng. Công ty không có ban kiểm soát độc lập. Công ty B là khách hàng mới kiểm toán năm đầu tiên. Kết quả kiểm toán của khách hàng B là ý kiến ngoại trừ.

4. Kết quả nghiên cứu

Kết quả đánh giá kiểm soát nội bộ và đánh giá rủi ro tại công ty A như sau:

Nội dung	Thực trạng KSNB	Đánh giá KSNB
Môi trường kiểm soát	Khách hàng A có Quy chế nhân viên, nội quy lao động được ban hành đầy đủ, có sự phân quyền, ủy quyền phù hợp, Ban giám đốc rất quan tâm đến việc thiết kế và thực hiện KSNB.	Kiểm toán viên đánh giá khách hàng A có môi trường kiểm soát khá tốt
Quy trình đánh giá rủi ro	Do đặc thù ngành nghề kinh doanh điện rủi ro khá thấp nên khách hàng A không xây dựng quy trình đánh giá rủi ro mà chỉ đưa ra các mục tiêu hoạt động, kế hoạch kinh doanh cho các năm. Sản lượng điện sản xuất phụ thuộc vào lượng mưa trong năm nên có thể dự báo trước tương đối chính xác. Giá bán điện phụ thuộc vào nhà nước thường không có sự thay đổi đột biến.	Kiểm toán viên đánh giá khách hàng A có Quy trình đánh giá rủi ro chưa tốt
Hệ thống thông tin và truyền thông	Khách hàng A áp dụng phần mềm kế toán MISA hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Cách thức trao đổi thông tin tại khách hàng A là trao đổi qua email giữa các cấp và trao đổi qua zalo đối với những cán bộ trong cùng phòng ban. Thông tin trong doanh nghiệp được truyền đạt kịp thời đến các cấp	Hệ thống thông tin là phù hợp với doanh nghiệp tuy nhiên tính bảo mật chưa cao
Các hoạt động kiểm soát	Khách hàng thiết kế các chu trình phù hợp với hoạt động kinh doanh và hoạt động có hiệu quả, hiệu lực	Kiểm toán viên đánh giá các hoạt động kiểm soát tại khách hàng A là tốt
Giám sát kiểm soát	Doanh nghiệp định kỳ và bất thường kiểm tra tính hiệu quả của kiểm soát nội bộ bằng cách thực hiện các chuyên đề do Ban kiểm soát tiến hành. Các báo cáo về thiếu sót và hoàn thiện hệ thống KSNB của doanh nghiệp cũng được Ban kiểm soát gửi trực tiếp đến Ban giám đốc	Kiểm toán viên đánh giá về giám sát kiểm soát của khách hàng A là tốt

Khách hàng A là khách hàng lâu năm nên kiểm toán viên đánh giá rủi ro tổng thể ở mức thấp, Khách hàng A có có ban kiểm soát độc lập nên thông tin trên các báo cáo nội bộ có độ tin cậy cao. Kiểm toán viên đánh giá khách hàng A, có KSNB khá tốt, được thiết kế hợp lý và hoạt động có hiệu quả. Rủi ro kiểm soát được đánh giá ở mức thấp, rủi ro ở cấp độ báo cáo tài chính là không cao. Kiểm toán viên sẽ thu hẹp phạm vi chọn mẫu kiểm tra chi

tiết của khách hàng này với hệ số rủi ro là $R = 3.0$ khi chọn mẫu.

Kết quả đánh giá kiểm soát nội bộ và đánh giá rủi ro tại công ty B như sau:

Khách hàng B là khách hàng kiểm toán năm đầu, Kiểm toán viên thận trọng và đánh giá rủi ro mức thấp nhất là mức trung bình. Sau khi xem xét tất cả các khía cạnh của KSNB, Kiểm toán viên đánh giá KSNB tại khách hàng B là chưa tốt, đặc

Nội dung	Thực trạng KSNB	Đánh giá KSNB
Môi trường kiểm soát	Khách hàng B không có Ban kiểm soát độc lập với Ban giám đốc. Ban giám đốc cũng không có thái độ quan tâm, coi trọng đến việc thiết kế và thực hiện các KSNB	Kiểm toán viên đánh giá môi trường kiểm soát của khách hàng B là chưa tốt
Quy trình đánh giá rủi ro	Ban Giám đốc có kinh nghiệm lâu năm thường trao đổi rủi ro kinh doanh và ảnh hưởng của nó đến BCTC trong các cuộc họp. Doanh nghiệp đặt ra kế hoạch, mục tiêu hoạt động cho từng năm tài chính chủ yếu dựa vào kinh nghiệm, chưa có quy trình đánh giá rủi ro rõ ràng	Kiểm toán viên đánh giá Quy trình đánh giá rủi ro của khách hàng B là chưa tốt

Nội dung	Thực trạng KSNB	Đánh giá KSNB
Hệ thống thông tin và truyền thông	Khách hàng B áp dụng phần mềm kế toán FAST là một phần mềm kế toán dễ sử dụng và phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Cách thức trao đổi thông tin tại khách hàng B là trao đổi qua email giữa các cấp và trao đổi qua zalo đối với những cán bộ trong cùng phòng ban. Thông tin trong doanh nghiệp được truyền đạt kịp thời đến các cấp.	Hệ thống thông tin là phù hợp với doanh nghiệp do quy mô doanh nghiệp không lớn tuy nhiên tính bảo mật chưa cao. Kiểm toán viên đánh giá hệ thống thông tin và truyền thông của khách hàng B là khá tốt
Các hoạt động kiểm soát	Kiểm toán viên đánh giá các chu trình đã được thiết kế phù hợp tuy nhiên một số kiểm soát chưa được thực hiện như kiểm tra hoá đơn trùng, đánh giá tuổi nợ, đề nghị mua hàng phải được phê duyệt	Kiểm toán viên đánh giá Các hoạt động kiểm soát tại khách hàng B là chưa tốt
Giám sát kiểm soát	Doanh nghiệp định kỳ kiểm tra tính hiệu quả của kiểm soát nội bộ bằng cách thực hiện các báo cáo do các phòng chức năng đưa lên do doanh nghiệp không có Ban kiểm soát nội bộ. Các ý kiến về cải thiện, bổ sung các quy trình được gửi đến Ban giám đốc trong các cuộc họp định kỳ	Kiểm toán viên đánh giá về giám sát kiểm soát của khách hàng B là chưa tốt

biệt là công ty không có ban kiểm soát nội bộ độc lập nên các báo cáo của công ty có độ tin cậy thấp. Mặc dù thiết kế các kiểm soát phù hợp nhưng chưa hiệu quả (chưa được thực hiện). Rủi ro kiểm soát được đánh giá ở mức cao, rủi ro ở cấp độ báo cáo tài chính ở mức cao. Kiểm toán viên sẽ mở rộng phạm vi chọn mẫu kiểm tra chi tiết với hệ số rủi ro là $R = 1.0$ khi chọn mẫu.

Các nghiên cứu cho thấy vai trò của đánh giá kiểm soát nội bộ trong đánh giá rủi ro kiểm toán không chỉ dừng lại ở việc tìm ra điểm yếu trong kiểm soát nội bộ doanh nghiệp, từ đó chú trọng vào các phần hành có rủi ro ở cấp độ cơ sở dẫn liệu mà còn để đánh giá rủi ro kinh doanh, khả năng hoạt động liên tục, chất lượng thông tin trên báo cáo, tiếp đến đánh giá rủi ro ở cấp độ báo cáo tài chính.

5. Kết luận và khuyến nghị

Đánh giá kiểm soát nội bộ trong kiểm toán báo

cáo tài chính có vai trò quan trọng trong việc đánh giá rủi ro kiểm toán. Chất lượng của kiểm soát nội bộ ảnh hưởng đến quản lý rủi ro tại doanh nghiệp, cũng như có mối quan hệ thuận chiều với chất lượng báo cáo tài chính của doanh nghiệp. Kiểm toán viên cần thực hiện tốt đánh giá kiểm soát nội bộ để đánh giá rủi ro kiểm soát ở các cấp độ làm cơ sở cho các thủ tục kiểm toán tiếp theo và đưa ra những khuyến nghị hoàn thiện kiểm soát nội bộ tại doanh nghiệp.

Các kiểm toán viên khi đánh giá kiểm soát nội bộ thường chỉ tập trung đánh giá rủi ro về mặt tài chính mà chưa quan tâm nhiều đến các rủi ro kinh doanh và cũng chỉ thực hiện đánh giá đối với các doanh nghiệp lớn mà bỏ qua các doanh nghiệp nhỏ. Khuyến nghị kiểm toán viên nên thực hiện xem xét đầy đủ các phương diện khi đánh giá kiểm soát nội bộ tại tất cả các doanh nghiệp ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Bộ Tài chính (2012a). VAS 200 ban hành kèm theo Thông tư số 214/2012/TT-BTC.

Bộ Tài chính (2012b). VAS 315 ban hành kèm theo Thông tư số 214/2012/TT-BTC.

VACPA (2019). Chương trình kiểm toán mẫu cập nhật lần 3. Truy cập tại <https://drive.google.com/file/d/13VO6EIRC4VaiI4KAac4QaBC5VPL-Qy-F/view>

Vũ Thị Thu Huyền (2022). Tiếp cận rủi ro trong các giai đoạn kiểm toán khi kiểm toán báo cáo tài chính. Tạp chí Công Thương, 8.

COSO (2013). Internal Control - Integrated Framework, Committee of Sponsoring Organizations of the Treadway Commission. [Online] Available at <https://www.coso.org/guidance-on-ic>

Ilmiha, J., & Suboh, A. S. (2024). The Effectiveness of Internal Control in Preventing Accounting Fraud in Financial Companies. East Asian Journal of Multidisciplinary Research, 3(6), 2181-2192.

Oseifuah, E.K. & Gyekye (2013). Correlation between inherent internal control limitations and influencing factors: The unending cycle of ineffective internal controls. Southern African Journal of Accountability and Auditing Research, 26(1), 722.

Regina F. Bento, Lasse Mertins & Lourdes F. White, (2018). Risk Management and Internal Control: A Study of Management Accounting Practice. Advances in Management Accounting, Mary A. Malina. Emerald Publishing Limited, USA.

Rela Sari (2025). The Role of Internal Control in Risk Management: A Systematic Literature Review. Journal of Business Management, Accounting and Finance (JAMBAK), 4(1), 61-80.

Tian, T. (2024). Credit default risk, internal control and stock returns. Finance Research Letters, 67(B), 105767.

Reza, M. M. U., & Towfiqzaman. (2023). The role of independent audit in enhancing the transparency and accountability in the corporate sector of Bangladesh. [Online] Available at <https://www.icab.org.bd/publication/news/4/1124/The-Role-of-Independent-Audit-in-Enhancing-the-Transparency-and-Accountability-in-the-Corporate-Sector-of-Bangladesh>

Ngày nhận bài: 23/8/2025

Ngày thẩm định, phản biện và sửa chữa: 12/9/2025

Ngày chấp nhận đăng bài: 25/9/2025

THE ROLE OF INTERNAL CONTROL ASSESSMENT IN RISK ASSESSMENT IN FINANCIAL STATEMENT AUDITS

● NGUYEN TIEN ANH

Faculty of Accounting and Finance,
Electric Power University

ABSTRACT:

This study examines the role of internal control evaluation in assessing audit risk, employing a combination of theoretical analysis and case study methods. The findings reveal a positive relationship between the effectiveness of internal control systems and the reliability of financial information. Enterprises with independent supervisory boards tend to establish stronger internal controls and exhibit lower levels of control risk. The results highlight the importance of comprehensive internal control assessments as a critical component of audit risk evaluation, enabling auditors to make informed decisions about whether to expand or reduce the scope of substantive testing.

Keywords: internal control, risk assessment, financial statement audit.